TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày: 28 - 02 - 2023.
V/v "Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ (bơm tưới)".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Ông **Phan Quốc Tiến**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 28/02/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 692/2023/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ (bơm tưới)"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-DS ngày 03/02/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Dương Phú T**, sinh năm 1993 – Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3, xã S;

Địa chỉ: Ấp B, xã Phương T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh T là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 18/11/2022);

Bị đơn: **Dương Văn N**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Vỏ Thị Thúy V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp B, xã Phương T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Dương Phú T uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Ngày 13/5/2020, anh Dương Phú T và bà Trương Thị T có thỏa thuận chuyển nhượng Trạm bơm điện ô số 26 ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là Trạm bơm ô 26). Theo biên bản họp dân ngày 13/5/2020 và Quyết định số 34/QĐ –UBND xã S về việc thành lập Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3 xã S ngày 09/6/2020. Từ ngày bắt đầu phục vụ cho đến nay Trạm bơm ô 26 đã phục vụ bơm tưới, tiêu cho bà con trong ô đê bao 26 tốt và đạt hiệu quả. Tuy nhiên, ông Dương Văn N có diện tích đất canh tác trong ô đê bao 26 là 33.000m^2, qua từng vụ ông N vẫn lấy nước của Trạm bơm và xuống giống theo lịch của Trạm bơm ô 26 nhưng ông N chỉ thanh toán 01 vụ đầu tiên (vụ Đông Xuân năm 2020), từ đó về sau ông N không thanh toán khoản N cho Trạm bơm nữa. Mặt dù, nhiều lần Trạm bơm yêu cầu ông N trả số tiền còn nợ nhưng ông N vẫn không trả. Nay anh Dương Phú T yêu cầu ông Dương Văn N trả số tiền lệ phí bơm tưới còn nợ tổng cộng là 26.847.000 đồng (Trong đó, tiền lệ phí bơm tưới 06 vụ x 33.000m^2 x 123.000 đồng = 24.345.000 đồng, lãi suất 0,83% tính từ tháng 01/2021 đến tháng 11/2022 với số tiền 2.493.000 đồng). Ngoài ra, anh T không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Dương Văn N trình bày: Ông Dương Văn N thừa nhận có canh tác diện tích đất trong ô đê bao do anh Dương Phú T – Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3, xã S bơm tưới. Hiện tại, ông N còn nợ Trạm bơm số tiền dịch vụ bơm tưới nước tổng cộng là 26.847.000 đồng, nhưng ông N chỉ đồng ý trả 50%, không đồng ý trả hết số tiền trên, vì Trạm bơm bơm nước không đạt theo yêu cầu của ông N; ông N có báo chính quyền địa phương nhưng không ai tới lập biên bản và ông cũng không có chứng cứ gì để chứng minh việc Trạm bơm bơm nước không đạt yêu cầu. Nay ông N không đồng ý trả tiền thủy lệ phí theo yêu cầu của anh Dương Phú T – Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3 xã S. Ngoài ra, ông không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ trình bày*: Ngày 13/5/2020, anh Dương Phú T và bà Trương Thị T có thỏa thuận chuyển nhượng Trạm bơm điện ô số 26 ấp 3, xã S. Ngày 09/6/2020, Ủy ban nhân dân xã S đã ban hành Quyết định: 34/QĐ-UBND thì chủ đầu tư bơm tưới ô số 26 ấp 3, xã S là anh Dương Phú T. Do mối quan hệ giữa bà Đ và anh T là dì cháu và bà Đ cũng đang là chủ của hai Trạm bơm khác nên sau khi nhận chuyển nhượng Trạm bơm từ bà Tốt thì anh T nhờ bà Đ đứng ra làm đại diện cho anh

T ở những cuộc họp dân thời điểm ban đầu. Nên trong một vài biên bản họp dân có ghi bà Đ là Trưởng Trạm bơm, anh T là người quản lý trạm. Nay bà Đ xác nhận Chủ đầu tư Trạm bơm điện ô số 26 là của anh Dương Phú T, bà Đ không liên quan gì đến trạm bơm. Nay anh Dương Phú T – Chủ đầu tư bơm tưới ô số 26 ấp 3, xã S yêu cầu ông Dương Văn N trả tiền thủy lợi phí, bà Đ không có ý kiến. Ngoài ra, bà Đ không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

4. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vỏ Thị Thúy Vi trình bày*: Chị là vợ của anh Dương Phú T, chị Vi thống nhất với nội dung trình bày của anh Dương Phú T – Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3 xã S. Ngoài ra, chị không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:

+ Quyết định về việc thành lập Chủ đầu tư số 34/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Uỷ ban nhân dân xã S (bản photo);

+ Biên bản họp dân ô đê bao 26 ngày 01/4/2022 (photo);

+ Biên bản họp dân ô đê bao 26 ngày 25/8/2020 (photo);

+ Biên bản họp dân xuống giống vụ Đông năm 2020 – 2021 ngày 02/10/2020 (photo);

+ Lịch tưới tiêu vụ Thu Đông năm 2020; Đông Xuân 2020 – 2021 và vụ Thu Đông 2022 (photo);

+ Hợp đồng chuyển nhượng Trạm bơm điện ngày 13/5/2020 (photo);

+ Hợp đồng ủy quyền ngày 18/11/2022 (bản chính);

- Tài liệu, chứng cứ do phía bị đơn cung cấp:

+ Đơn xin xác nhận ngày 11/4/2019 (photo).

Các tài liệu trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 03/02/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Dương Văn N có nghĩa vụ trả số tiền thủy lợi phí còn nợ là 26.847.000đồng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ (bơm tưới)"* theo quy định tại Điều 513 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ (bơm tưới) giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; nơi thực hiện hợp đồng dịch vụ (bơm tưới) tại xã S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Tại phiên tòa, các đương sự đều không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ông N cũng thừa nhận hiện nay còn nợ anh Dương Phú T - Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3, xã S số tiền thủy lợi phí 26.847.000đồng. Do đó, đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng, xét thấy: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của anh Dương Phú T – Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3 xã S xác định chỉ yêu cầu một mình ông N có nghĩa vụ trả số tiền thủy lợi phí (bơm tưới) còn nợ là 26.847.000đồng, không yêu cầu những người trong hộ của ông N cùng liên đới trả nợ với ông N và cũng không tranh chấp số tiền N khác. Đồng thời, bị đơn cũng xác định số tiền thủy lợi phí mà anh Dương Phú T – Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3 xã S đang yêu cầu ông N trả nợ chỉ liên quan đến một mình ông N, không liên quan đến những người trong hộ của ông N phần đất này hiện nay đang do ông N canh tác, sử dụng. Cả nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu Tòa án không đưa những người trong hộ của ông N vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vì họ không liên quan gì.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Dương Phú T – Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3 xã S về việc yêu cầu ông Dương Văn N có nghĩa vụ trả số tiền thủy lợi phí (bơm tưới) còn nợ là 26.847.000đồng là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Tại phiên tòa ông N thừa nhận ông N có canh tác diện tích đất nằm trong ô đê bao do anh Dương Phú T – Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3 xã S bơm tưới và hiện tại ông N còn nợ anh T số tiền bơm tưới thủy lợi phí tổng cộng là 26.847.000đồng, nhưng ông N chỉ đồng ý trả 50% số tiền thủy lợi phí còn nợ cho anh T vì đất của ông lung hơn đất của những hộ canh tác xung quanh nên Trạm bơm bơm nước không đạt yêu cầu nhưng ông N không có chứng cứ gì để chứng minh cho vấn đề này và cũng không được phía nguyên đơn thừa nhận. Mặt khác, tại các biên bản ngày 25/8/2020, 02/10/2020 và biên bản ngày 01/4/2022 ông N thừa nhận có dự họp, có ký tên vào các biên bản và đồng ý với nội dung của các biên bản này. Do đó, từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Phú T – Chủ đầu tư bơm

tưới ô 26 ấp 3 xã S về việc yêu cầu ông Dương Văn N trả số tiền thủy lợi phí còn nợ là 26.847.000đồng.

Tại phiên tòa, các đương sự đều xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì các đương sự không còn chứng cứ N khác để chứng minh cho yêu cầu của mình và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ N khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của anh Dương Phú T – Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3 xã S về việc yêu cầu ông Dương Văn N trả số tiền thủy lợi phí còn nợ là 26.847.000đồng nên ông N phải chịu 1.342.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Dương Phú T – Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3 xã S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 670.000đồng theo biên lai số 0014729 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 429, 513, 515, 519 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, 184 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Phú T – Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3 xã S.

- Buộc ông Dương Văn N có nghĩa vụ trả cho anh Dương Phú T – Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3 xã S số tiền 26.847.000đồng *(Hai mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).*

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

+ Ông Dương Văn N phải chịu 1.342.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Dương Phú T – Chủ đầu tư bơm tưới ô 26 ấp 3 xã S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp

670.000đồng theo biên lai số 0014729 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Trịnh Hữu Chinh